

Bản án số: **684/2022/HNGĐ-PT**

Ngày: 23 – 11 – 2022

V/v Tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Trịnh Minh Đức.

Các Thẩm phán:

Bà Đoàn Thị Trang;

Bà Lưu Thị Thủy Tiên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Viết Nhiên – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố H.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố H tham gia phiên tòa: Ông Lê Huỳnh Thiện – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố H xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 63/2022/TLPT-HNGĐ ngày 10 tháng 8 năm 2022 về việc “Tranh chấp ly hôn”.

Do Bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 591/2022/HNGĐ-ST ngày 27 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân quận TB, Thành phố H bị ông Nguyễn Hữu T kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 5469/2022/QĐ-PT ngày 02 tháng 11 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Ứng Bội Thùy V, sinh năm 1989

Địa chỉ: Số 58/6 đường C12, Phường X, quận TB, Thành phố H.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Ứng Bội Thùy V: Bà Phùng Thị Ngọc H – Luật sư Văn phòng Luật sư GL thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Hữu T, sinh năm 1986

Địa chỉ: Số 58/6 đường C12, Phường X, quận TB, Thành phố H.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Nguyễn Hữu T: Bà Ngô Lệ Q – Luật sư Công ty Luật TNHH KT, chi nhánh Thành phố H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện và các bản tự khai, biên bản hòa giải, nguyên đơn bà Ứng Bội Thùy V trình bày:

Bà V và ông T tự nguyện tìm hiểu, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường X, quận TB, Thành phố H ngày 16/4/2018. Trong thời gian chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn giữa vợ chồng bà V, ông T và giữa bà V với gia đình ông T. Bà V thường xuyên bị bạo hành, tra tấn tinh thần, đe dọa đến khả năng chăm con và hạn chế khả năng chăm con của bà V. Bà V và ông T bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có sự cảm thông, chia sẻ lẫn nhau, cả hai đã nhiều lần tìm cách giải quyết mâu thuẫn, hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng vẫn không tìm được tiếng nói chung. Bà V nhận thấy tình cảm dành cho ông T không còn, tình trạng hôn nhân mâu thuẫn thật sự trầm trọng và không thể kéo dài nên bà V yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Hữu T.

Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Gia Thanh B, sinh ngày 05/3/2019 và Nguyễn Gia Thanh N, sinh ngày 07/6/2020. Ly hôn, bà V yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung và yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi 02 con là 10.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Bị đơn ông Nguyễn Hữu T trình bày:

Đối với yêu cầu ly hôn của bà V thì ông T đồng ý ly hôn. Vì giữa ông T và bà V có nhiều mâu thuẫn, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung và không còn khả năng hàn gắn nên việc ly hôn là giải pháp tốt cho cả ông T và bà V.

Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Gia Thanh B, sinh ngày 05/3/2019 và Nguyễn Gia Thanh N, sinh ngày 07/6/2020. Ly hôn, ông T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung, không yêu cầu bà V cấp dưỡng nuôi con.

Lý do ông T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung là vì: Bà V không đủ điều kiện về kinh tế để trực tiếp nuôi con, bà V làm việc tại một vài phòng khám tư nhân, công việc thường xuyên bị gián đoạn, thu nhập không ổn định (chỉ từ 8 đến 10 triệu đồng/ tháng). Bên cạnh đó, bà V hiện tại chưa có nhà ở ổn định, phải thuê trọ ở bên ngoài, thời gian làm việc từ sáng sớm đến tối không thể chăm sóc tốt cho con. Từ khi sinh, mọi sinh hoạt của các con đều do ông bà nội, chị gái ông T và người giúp việc phụ trách. Bên cạnh đó tinh thần của bà V sau khi sinh cũng không ổn định, tâm lý tiêu cực nên ảnh hưởng đến việc dạy con. Trong khi đó, ông T có khả năng tài chính ổn định, thu nhập hàng tháng trên dưới 75 triệu đồng, có nhà ở, có sự hỗ trợ của gia đình bên nội nên đủ khả năng nuôi con và không cần bà V cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Tại Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 591/2022/HNGĐ-ST ngày 27/6/2022 của Tòa án nhân dân quận TB, Thành phố H đã quyết định:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Ủng Bội Thùy V:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Ủng Bội Thùy V ly hôn ông Nguyễn Hữu T.

- Về con chung:

+ Giao con chung tên Nguyễn Gia Thanh B, sinh ngày 05/3/2019 cho ông Nguyễn Hữu T trực tiếp nuôi con.

+ Giao con chung tên Nguyễn Gia Thanh N, sinh ngày 07/6/2020 cho bà Ủng Bội Thùy V trực tiếp nuôi con.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho bà V và ông T, do cả hai không yêu cầu.

Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại Khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể Quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền yêu cầu thi hành án, quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 07/7/2022, ông Nguyễn Hữu T kháng cáo, yêu cầu cấp phúc thẩm sửa Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 591/2022/HNGĐ-ST ngày 27/6/2022 của Tòa án nhân dân quận TB, Thành phố H, chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Hữu T, giao hai trẻ Nguyễn Gia Thanh B và Nguyễn Gia Thanh N cho ông Nguyễn Hữu T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Ông Nguyễn Hữu T giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Bà Ủng Bội Thùy V yêu cầu giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Nguyễn Hữu T trình bày:

Trong vụ án này, hai bên đương sự đều có yêu cầu được nuôi cả hai con Nguyễn Gia Thanh B và Nguyễn Gia Thanh N. Tuy nhiên, trên cơ sở đảm bảo quyền lợi tốt nhất cho hai trẻ, việc hai trẻ Nguyễn Gia Thanh B và Nguyễn Gia

Thanh N được người cha ông Nguyễn Hữu T và gia đình bên nội trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp nhất, bởi lẽ:

- Đối với ông T: Hai trẻ Nguyễn Gia Thanh B và Nguyễn Gia Thanh N được ông T và gia đình bên nội trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng từ nhỏ cho đến nay; Những khi vợ chồng có mâu thuẫn ông T khuyên bà V không tranh cãi, la mắng trước mặt các con để tránh ảnh hưởng xấu đến các con; Về kinh tế ông T có thu nhập trên 80.000.000đ/tháng (Tám mươi triệu đồng) đủ đảm bảo cuộc sống đầy đủ, học tập tại môi trường tốt cho hai con; Gia đình của ông T là gia đình có uy tín tại địa phương, quá trình ông T và gia đình bên nội nuôi dưỡng, chăm sóc hai con ông T rất tốt, môi trường sống rất chan hòa, yên bình và văn minh; Về điều kiện chỗ ở, ông T cùng hai con đang chung sống cùng với cha mẹ ông T tại căn nhà do cha mẹ sở hữu, ông T không phải vướng bận về các khoản chi khác và đảm bảo môi trường sinh hoạt ổn định, đầy đủ cho hai con.

- Đối với bà V: Khi còn sống chung, bà V nhiều lần la mắng, đánh các con làm cho các con rất sợ hãi; mỗi khi bà V có mâu thuẫn với gia đình ông T thì bà V thường gọi người thân của bà V đến đón bà V đi và dọa tự tử, đây là biểu hiện tâm lý bất thường của bà V gây ảnh hưởng đến tâm lý của các con; Về điều kiện kinh tế và chỗ ở, bà V có thu nhập ít hơn ông T và chỗ ở là nhà mượn của anh ruột của mình nhưng có thể là hình thức hợp thức hóa việc bà V có chỗ ở ổn định.

Như vậy, xét về điều kiện ông T đủ mọi điều kiện về chăm sóc, nuôi dưỡng hai trẻ Nguyễn Gia Thanh B và Nguyễn Gia Thanh N hơn bà V.

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ, Án lệ số 54/2022/AL; đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của ông T, giao hai trẻ Nguyễn Gia Thanh B và Nguyễn Gia Thanh N cho ông T trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, ông T không yêu cầu bà V cấp dưỡng nuôi con.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Ủng Bội Thùy V trình bày:

Ông T và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông T trình bày bà V không đủ điều kiện để trực tiếp nuôi con như không đủ sức khỏe, có việc làm nhưng thu nhập không ổn định, không có chỗ ở ổn định, có những hành vi, lời lẽ thiếu tôn trọng với những thành viên trong gia đình nhà chồng, vi phạm đạo đức của người mẹ. Tuy nhiên, ông T chỉ trình bày, không có chứng cứ chứng minh bà V không đủ điều kiện để trực tiếp nuôi con. Trong khi đó, bà V sức khỏe bình thường; có chỗ ở ổn định, bà V là bác sĩ có thu nhập khoảng 35.000.000đ (Ba mươi lăm triệu đồng)/tháng, với mức thu nhập nêu trên đủ đảm bảo cho bà V chi phí sinh hoạt và nuôi con. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của ông T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố H tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử phúc thẩm và các đương sự thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung kháng cáo:

Ông Nguyễn Hữu T kháng cáo yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Nguyễn Gia Thanh N nhưng ông T chỉ trình bày, không có chứng cứ chứng minh, trong khi

đó qua khai nhận của các bên, các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ thể hiện bà V đã chứng minh có nơi cư trú ổn định, có thu nhập đảm bảo nuôi dạy con, trẻ N còn nhỏ, dưới 36 tháng tuổi rất cần sự chăm sóc của người mẹ nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của ông T. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Hữu T, giữ nguyên Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 591/2022/HNGĐ-ST ngày 27/6/2022 của Tòa án nhân dân quận TB, Thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

I. Thủ tục tố tụng:

Đơn kháng cáo của ông Nguyễn Hữu T làm trong hạn luật định và đã thực hiện nghĩa vụ của người kháng cáo phù hợp với các quy định tại Điều 271, 272, 273 và Điều 276 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

II. Nội dung:

1. Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 56/2018 ngày 16/4/2018 do Ủy ban nhân dân Phường X, quận TB, Thành phố H cấp cho ông Nguyễn Hữu T và bà Ứng Bội Thùy V, có cơ sở xác định hôn nhân giữa ông Nguyễn Hữu T và bà Ứng Bội Thùy V là hôn nhân hợp pháp. Tòa án cấp sơ thẩm Quyết định cho bà Ứng Bội Thùy V ly hôn ông Nguyễn Hữu T; các đương sự không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị nên phần này của Bản án sơ thẩm phát sinh hiệu lực pháp luật.

2. Về tài sản chung, nợ chung: Tòa án cấp sơ thẩm xác định không có. Các đương sự không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị nên phần này của Bản án sơ thẩm phát sinh hiệu lực pháp luật.

3. Xem xét yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Hữu T yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ Nguyễn Gia Thanh N, xét thấy:

Về con chung: Ông T và bà V xác nhận có hai con chung là trẻ Nguyễn Gia Thanh B, sinh ngày 05/3/2019 và trẻ Nguyễn Gia Thanh N, sinh ngày 07/6/2020.

Cấp sơ thẩm đã Quyết định giao trẻ Nguyễn Gia Thanh B cho ông Nguyễn Hữu T trực tiếp nuôi con; giao trẻ Nguyễn Gia Thanh N cho bà Ứng Bội Thùy V trực tiếp nuôi con.

Xét thấy, ông T và bà V đều có nguyện vọng yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng hai con chung.

Xét về điều kiện nuôi con của mỗi bên:

Ông T và bà V đều có việc làm, thu nhập và chỗ ở ổn định. Ông, bà đều yêu thương, quan tâm và có điều kiện trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con tốt.

Ông T kháng cáo yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung trẻ Nguyễn Gia Thanh N; Ông T cho rằng bà V không đủ điều kiện để trực tiếp nuôi con như không đủ sức khỏe, có việc làm nhưng thu nhập không ổn định, không có chỗ ở ổn định, có những hành vi, lời lẽ thiếu tôn trọng với những thành viên trong gia đình nhà chồng, vi phạm đạo đức của người mẹ. Tuy nhiên, ông T chỉ trình bày, không có chứng cứ chứng minh bà V không đủ điều kiện để trực tiếp nuôi con. Trong khi đó, quá trình giải quyết tại cấp sơ thẩm và tại cấp phúc thẩm bà V chưa có biểu hiện bất thường về sức khỏe; tại văn bản giấy mượn nhà tháng 3/2022 bà V mượn căn hộ 506 Block A Chung cư Moonlight Boulevard, , số 510 đường KDV, phường AL, quận BT, Thành phố H của vợ chồng anh ruột là ông Ứng Bội Tr để làm chỗ ở ổn định, việc bà V có chỗ ở ổn định không nhất thiết phải là chủ sở hữu; Tại hợp đồng lao động số 83 – HĐLĐ/2021 ngày 26/12/2021 và phụ lục hợp đồng lao động số 83 – PLHĐLĐ/2021 ngày 26/12/2021 giữa bà V và Công ty Cổ phần Y – Phòng khám Bệnh viện Đại học Y được thể hiện tổng thu nhập tiền lương và phụ cấp hàng tháng của bà V là 35.000.000đ (Ba mươi lăm triệu đồng), với mức thu nhập nêu trên đủ đảm bảo cho bà V chi phí sinh hoạt và nuôi con. Song song đó, trẻ Nguyễn Gia Thanh N hiện nay chưa đủ 36 tháng tuổi, rất cần sự chăm sóc của người mẹ. Vì lợi ích của trẻ Nguyễn Gia Thanh N, Tòa án cấp sơ thẩm quyết định giao con chung trẻ Nguyễn Gia Thanh N cho bà V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là có căn cứ, đúng quy định tại Điều 81, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Từ những nhận định nêu trên, xét thấy không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông T.

4. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà V phải chịu theo quy định của pháp luật.

5. Về án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên ông T phải chịu theo quy định của pháp luật.

6. Xét trình bày của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông T: Như nhận định nêu trên, xét thấy không có cơ sở nên không chấp nhận.

7. Xét trình bày của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà V: Như nhận định nêu trên, xét thấy có cơ sở nên chấp nhận.

8. Xét ý kiến phát biểu đề nghị về quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố H tại phiên tòa, như nhận định nêu trên, xét thấy có cơ sở nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng Khoản 1 Điều 148, Điều 271, Điều 272, Điều 273, Điều 276, Điều 293, Khoản 1 Điều 308, Điều 313 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

I. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Hữu T về yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ Nguyễn Gia Thanh N.

II. Giữ nguyên Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 591/2022/HNGĐ-ST ngày 27/6/2022 của Tòa án nhân dân quận TB, Thành phố H, cụ thể như sau:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Ứng Bội Thùy V:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Ứng Bội Thùy V ly hôn ông Nguyễn Hữu T.

Giấy chứng nhận kết hôn số 56/2018 ngày 16/4/2018 do Ủy ban nhân dân Phường X, quận TB, Thành phố H cấp cho ông Nguyễn Hữu T và bà Ứng Bội Thùy V không còn giá trị pháp lý kể từ ngày Bản án này có hiệu lực pháp luật.

- Về con chung: Có hai con chung tên Nguyễn Gia Thanh B, sinh ngày 05/3/2019 và Nguyễn Gia Thanh N, sinh ngày 07/6/2020.

+ Giao con chung tên Nguyễn Gia Thanh B cho ông Nguyễn Hữu T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

+ Giao con chung tên Nguyễn Gia Thanh N cho bà Ứng Bội Thùy V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Việc giao nhận con chung tên Nguyễn Gia Thanh B và Nguyễn Gia Thanh N do hai bên đương sự tự thi hành hoặc yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền thi hành.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với bà Ứng Bội Thùy V và ông Nguyễn Hữu T, do hai bên đương sự không yêu cầu. Khi có lý do chính đáng, các đương sự có yêu cầu, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại Khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể Quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

- Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Ủng Bội Thùy V phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0031026 ngày 08/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận TB, Thành phố H.

- Án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm: Ông Nguyễn Hữu T phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0031739 ngày 13/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận TB, Thành phố H.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án; tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được áp dụng theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật ngay sau khi tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP.H;
- VKSND Cấp cao tại TP.H;
- VKSND TP.H;
- TAND QTB, TP.H;
- Chi cục THADS QTB, TP.H ;
- UBND PX, QTB.TPH;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phan Trịnh Minh Đức

